

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2020

V/v ly hôn giữa anh P và chị V

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn P, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 33, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị V, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 33, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23-4-2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lương Văn P trình bày:*

Anh kết hôn với chị Phạm Thị V trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-01-2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Xóm 33, xã H, huyện H. Năm 2013 vợ chồng vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn kinh tế. Đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong làm ăn kinh tế, tính cách không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xích mích cãi chửi nhau. Từ tháng 07-2017, vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị V nên xin được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Minh Đ, sinh ngày 15-8-2015 hiện đang ở với chị V. Khi ly hôn chị V nhận nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng thì anh cũng đồng ý; nếu anh trực tiếp nuôi con thì không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 02-6-2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Phạm Thị V trình bày:*

Chị thống nhất với anh P về việc kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng. Chị V còn trình bày: Năm 2013 vợ chồng cùng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn kinh tế. Sau khi chị sinh con được vài tháng thì phát hiện anh P có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 07-2017 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đưa con về quê ở, anh P vẫn ở lại làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh P nhưng vì con còn nhỏ nên chị không muốn ly hôn sợ ảnh hưởng đến tâm lý của con, nếu anh P không rút đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, chị chấp hành quyết định của Tòa án.

Về con chung: Chị thống nhất với anh P, vợ chồng có 01 con chung là Lương Minh Đ, sinh ngày 15-8-2015 hiện đang ở với chị. Nếu ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Hiện tại chị đang làm công nhân may tại địa phương có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và Bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn P và chị Phạm Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-01-2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong làm ăn kinh tế và do chị V nghi ngờ anh P có quan hệ ngoại tình. Từ tháng 07-2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đến nay anh P xin ly hôn, chị V không nhất trí nhưng cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, lý do chị không đồng ý ly hôn là vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý của con. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị V đã kéo dài, sống ly thân từ nhiều năm nay, các bên cũng không còn thiết tha tham gia hòa giải đoàn tụ tại Tòa. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lương Văn P đối với chị Phạm Thị V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Anh P và chị V thống nhất, vợ chồng có một con chung chưa thành niên là Lương Minh Đ, sinh ngày 15-8-2015 hiện đang ở với chị V. Chị V có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; hiện tại chị làm công nhân tại địa phương có thu nhập ổn định, có thời gian trực tiếp chăm sóc con hàng ngày; anh P cũng đồng ý để chị V nuôi con. Do đó cần giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị V tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh P và chị V thống nhất vợ chồng tự giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lương Văn P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lương Văn P và chị Phạm Thị V.

2. Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Phạm Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lương Minh Đ, sinh ngày 15-8-2015 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập được (hiện cháu Đ đang ở với chị V).

Anh Lương Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lương Văn P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002158 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Lương Văn P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- UBND xã H: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**Phạm Trung Kiên**